

PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY VÀ MỤC TIÊU
PHÁT TRIỂN THIÊN NIÊN KỶ THỨ III:
BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ BÌNH QUYỀN PHỤ NỮ
TRONG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Ajahn Brahm *
TN Hằng Liên (dịch)

GIỚI THIỆU

Vào ngày 1 tháng 12 năm 1955, ở thành phố Montgomery thuộc tiểu bang Alabama, một người phụ nữ Mỹ - gốc Phi đã từ chối tài xế xe buýt dành chỗ ngồi cho cô cạnh hành khách da trắng. Hành động thách thức đơn giản này nhằm đòi sự công bằng xã hội và đã trở thành một trong những biểu tượng quan trọng nhất cho các phong trào dân quyền hiện đại ở Mỹ. Người phụ nữ đó, tên Rosa Parks. Quốc hội Hoa Kỳ gọi bà là “người phụ nữ đầu tiên của quyền công dân” và là “Mẹ của phong trào tự do.” Ngày 1 tháng 12 được tưởng niệm là “Ngày Rosa Parks” ở các bang California và Ohio nước Mỹ. Rosa Parks trở thành Phật tử trước khi qua đời vào năm 2005, thọ 92 tuổi. Người ta cho rằng, người phụ nữ tiêu biểu chống đối sự kỳ thị này đã chọn Phật giáo, vì đó là tôn giáo thích hợp để thúc đẩy các vấn đề công bằng xã hội.

Trong bài viết này, tác giả sẽ thảo luận làm thế nào Phật giáo có thể thúc đẩy vấn đề công bằng xã hội đặc trưng cho mục tiêu phát triển thiên niên kỷ thứ 3 (Millennium Development Goal 3 - MDG 3): **Bình đẳng Giới và Bình quyền Phụ nữ**. Tác giả sẽ tập trung vào yêu cầu

lãnh đạo Tăng đoàn Phật giáo Nguyên thủy hiện nay để minh họa rõ ràng về trách nhiệm của Tăng già đối với MTP 3 (MDG 3) thông qua sự chấp thuận giới đàn Tỳ kheo Ni. Chỉ khi nào thực hiện được điều này mới có thể ảnh hưởng đáng kể đến thế giới công bằng hơn, vì con người ở bất cứ nơi đâu cũng được đánh giá dựa trên nhân cách của chính họ chứ không phải giới tính.

BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở ÚC VÀ SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC BẠC LÃNH ĐẠO PHẬT GIÁO.

Trong bản báo cáo về bình đẳng giới do Hội đồng chính phủ Úc ban hành vào thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2013, mức lương trung bình của sinh viên nữ mới tốt nghiệp tại Úc thấp hơn sinh viên nam 10%. Mặc dù họ có đủ năng lực như nhau, nhưng người nữ nhận được lương ít hơn nam giới. Như vậy, ngay cả một đất nước phát triển như Úc, bất bình đẳng giới vẫn còn tồn tại, thì ở các nước kém phát triển điều này càng tệ hơn.

Bạn đồng nghiệp của tôi, Ajahn Sujato, vừa mới tham dự ‘Hội nghị các tôn giáo ủng hộ Hòa bình Thế giới’ năm 2013 tại Vienna, do chính phủ A-Rập Xê-út tài trợ. Ngài kể lại trên blog của mình: *Bảng quyết định công nhận vai trò của phụ nữ trong Tôn giáo, đó là các khả năng về tiên đoán, năng lực và hoạt động. Tất cả các tệ nạn như hiếp dâm, bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ, ép buộc bán dâm là nỗi đau quá lớn cho nhiều phụ nữ; trong khi đó đạo đức tôn giáo đè nặng lên nam giới khiến họ ám ảnh về chân lý và chấm dứt đồng tính. Sự đau khổ của phụ nữ hiếm khi được đề cập trong giáo pháp, một trong những đại biểu cho biết, khi vấn đề đưa ra thì mơ hồ và không được quan tâm. Tuy nhiên, như những người làm việc ở các nước phát triển cho biết, bình quyền nữ giới là phương tiện hiệu quả nhất của các quốc gia đang phấn đấu thoát khỏi đói nghèo.*

Là Phật tử, ai cũng tán thành lý tưởng từ bi vô điều kiện và tôn trọng, đánh giá con người trên hành vi của họ thay vì dựa vào dòng họ chủng tộc (their birth), chúng ta nên có địa vị tốt để chứng tỏ việc lãnh đạo về sự phát triển bình đẳng giới trong thế giới hiện đại và

giảm hậu quả đau khổ cho một nửa dân số thế giới. Hơn nữa, nếu Phật giáo duy trì và phát triển, chúng ta phải giải quyết các vấn đề liên quan này đầu tiên. Nhưng chúng ta làm sao có thể nói về bình đẳng giới khi chính một số tổ chức Phật giáo Nguyên thủy vẫn còn phân biệt giới tính?

Tại Úc, Giáo hội Cơ Đốc Anh đại diện cho 17,1% dân số (theo thống kê dân số quốc gia 2011), đang duy trì hợp lệ với cách tấn phong giám mục nữ. Vào tháng 5 năm 2008, ở Perth, tôi đã được mời tham dự lễ thụ phong của giám mục nữ đầu tiên trên thế giới trong Giáo hội Cơ Đốc Anh, mục sư Kay Goldsworthy. Truyền thông về việc công nhận phụ nữ trong Cơ Đốc giáo được hưởng ứng rất tích cực. Sự khởi đầu này nổi bật thành điểm chú ý cho các tôn giáo khác ở Úc, khi họ vẫn còn phân biệt giới tính; đồng thời khai sáng xu hướng tích cực cho Phật giáo Nguyên thủy ở Perth thành lập tỳ kheo ni.

Không may, nhiều chùa và tu viện Phật giáo Nguyên thủy khác ở Úc và các nơi trên thế giới vẫn tuân thủ theo tăng đoàn không có tỳ kheo ni. Về sau, tôi lập luận rằng không có giới Pháp căn bản nào trong Luật tạng, (Bộ luật giới bốn nguyên thủy Phật giáo), từ chối người nữ thọ cụ túc giới. Hơn nữa, khi các giáo phái Phật Giáo Nguyên Thủy thường bị xem là không có lý do nào để ngăn cản phụ nữ trở thành thành viên của tăng đoàn, nên họ không có thẩm quyền đạo đức để nói chuyện về bình đẳng giới. Họ đã mất cơ hội bàn luận về bình quyền phụ nữ trong các lĩnh vực khác của xã hội và thúc đẩy mục tiêu phát triển thiên niên kỷ thứ ba.

Khi Mahatma Gandhi còn là một sinh viên Luật ở London, bà chủ nhà cư trú của ông đã yêu cầu ông nói chuyện với con trai mình. Cậu bé con bà chủ ăn quá nhiều thức ăn ngọt và không chịu nghe lời mẹ khi bà khuyên cậu ấy ngưng lại. Tuy nhiên, cậu bé rất quý mến ông Gandhi trẻ tuổi, nên bà ta đề nghị nếu ông Gandhi khuyên con trai không ăn quá nhiều đường, thì đưa bé sẽ nghe theo lời khuyên đó. Một hoặc hai tuần trôi qua, con trai bà chủ vẫn ăn nhiều đường. Vì vậy, bà ấy tìm và hỏi ông Gandhi, tại sao ông không giữ lời hứa nói chuyện với con trai bà. Ông Gandhi trả lời: “Tôi đã nói chuyện với con trai bà”, “nhưng chỉ mới sáng nay”. “Vậy tại sao ông chờ đợi quá lâu?” “Bởi vì, cho

đến ngày hôm qua tôi mới từ bỏ thức ăn đường.” Đó là câu trả lời của người đàn ông vĩ đại.

Các bậc lãnh đạo tôn giáo hơn hẳn người khác, phải thực hành nghiêm túc những gì mình thuyết giảng và phải thực hiện được lời khuyên thì mới có hiệu quả.

GIƯƠNG LÃNH ĐẠO MẪU MỰC

Theo số liệu mới nhất từ Wikipedia, có khoảng 506 triệu đến 1,146 triệu Phật tử trên thế giới. Ngay cả ước tính thấp hơn, đó là một tỷ lệ đáng kể của dân số toàn cầu. Phần lớn trong số này tìm đến các nhà sư và các vị Lạt Ma để được động viên, hướng dẫn và lãnh đạo tâm linh. Hơn nữa, số đông Phật tử trong các quốc gia đang phát triển và chưa phát triển, nơi mà bình quyền phụ nữ là điều quan trọng cho sự phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội. Trong thế giới hội nhập rộng lớn ngày nay, ngôn từ là không đủ; mà hành động phải được thể hiện.

Ni Sư Cheng Yen, người sáng lập cơ sở quốc tế Tzu Chi, là tấm gương điển hình về năng lực của một tỷ kheo ni. Ni sư thọ giới cụ túc tại Đài Loan năm 1962, vào thời điểm phụ nữ có rất ít ảnh hưởng trong chính sách xã hội, nhưng bây giờ ni sư đã trở thành biểu tượng nổi bật ở quê hương mình cũng như quốc tế. Ni sư đã xây dựng nhiều bệnh viện công cộng với kỹ thuật chống động đất tại Đài Loan, dẫn đầu trong phương pháp khuyến khích tái chế chất thải tại nước nhà và thành lập tổ chức cứu trợ Phật giáo lớn nhất thế giới. Vào tháng 5 năm 2013, khi đến thăm Cơ sở Tzu Chi tại Đài Loan, tôi đã đề xuất việc phân loại chai nhựa có thể dùng tái chế thành chần đắp để gửi tới các vùng thiên tai, chẳng hạn như khu vực bị tàn phá bởi cơn bão Haiyan gần đây tại Philippines. Nhiều hoạt động được thực hiện dành cho ông bà hưu trí giúp họ chung sống với nhau có ý nghĩa, lợi ích về mặt tinh thần và sức khỏe đáng kể như một phúc lợi xã hội. Họ đã tận hưởng những năm cuối đời vui vẻ thay vì sống lãng phí ở nhà. Không có tăng sĩ hay Lạt ma nào có hành động đáng kể như vậy.

Để Phật giáo phát triển trong thế giới hiện đại, chúng ta cần hành động nhiều hơn dạy thiên, giảng Pháp hấp dẫn và phổ biến kinh sách

lưu hành trên mạng internet. Chúng ta đã làm tốt các việc nghiên cứu, xuất bản và truyền bá Phật giáo; Nhưng chúng ta đã không thành công những gì thể hiện lòng từ bi và vị tha của chánh Pháp bằng hành động của mình. Chúng ta đã viết rất nhiều sách nhưng lại quá ít lời để nói chuyện với người nghèo, sống cô đơn và tuyệt vọng. Chúng ta đã xây dựng nhiều chùa hơn so với trại mồ côi.

NỮ LÃNH ĐẠO Ở CÁC NƯỚC PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Nước Tích Lan (Sri Lanka), một quốc gia đa phần là Phật giáo Nguyên thủy, có thể tự hào về nữ thủ tướng chính phủ đầu tiên thế giới, bà Sirimavo Bandaranaike, vào năm 1960. Nước Miến Điện (Myanmar) đáng lẽ có nữ lãnh đạo chính phủ đầu tiên vào năm 1990 khi bà Aung San Su Kyi và đảng NLD của bà đã giành 59% số phiếu phổ thông trong cuộc bầu cử quốc gia, nhưng kết quả bầu cử không được chấp nhận. Vào năm 2013, nước Thái Lan bầu nữ thủ tướng chính phủ đầu tiên là bà Yingluck Shinawatarata.

Điều này cho thấy tầng già Phật giáo Nguyên thủy có thể chấp nhận phụ nữ trong vai trò lãnh đạo, tại sao không thể trong tầng đoàn?

TRUYỀN THỐNG

Nói chung, chư tăng Phật giáo Nguyên thủy rất bảo thủ. Họ thường cho rằng họ là những người bảo vệ “Phật giáo chính thống” từ thời Đức Phật. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của chư tăng là bảo vệ giáo pháp nguyên văn và xác thực. Vậy trong bối cảnh này, truyền thống ni trong tăng đoàn thời Đức Phật là gì?

Tất cả chư tăng các truyền thống trên các quốc gia, cũng như các học giả Phật giáo, hoàn toàn chấp nhận rằng, vào thời Đức Phật tại thế người nữ đã thọ giới cụ túc được gọi là tỳ kheo ni. Hơn nữa, điều này được nêu rõ trong bản kinh Nguyên thủy rằng, một trong những mục tiêu truyền bá chánh pháp của Đức Phật là truyền cụ túc giới cho phụ nữ:

Này Ananda, một thời ta ở tại Uruvelà, trên bờ sông Ni Liên Thiên (Neranjarah) (hiện nay là Bodh Gaya), dưới gốc cây Bồ Đề (Goatherd's

Banyan tree) khi ta mới thành đạo. Nay Ananda, lúc bấy giờ ác ma đến tại chỗ ta ở, khi đến xong liền đứng qua một bên. Nay Ananda, sau khi đứng một bên, ác ma nói với ta: “Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thế hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.”

Này Ananda, khi được nói vậy, ta nói với ác ma: Này ác ma, ta sẽ không diệt độ khi nào những tỳ kheo, tỳ kheo ni, thiện nam, tín nữ của ta chưa thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì chánh pháp, thành tựu chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng chánh Pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá chánh pháp thần diệu. (Kinh Mahaparinibbana 3. 34-35)

Đạo Phật Nguyên Thủy có điểm thuận lợi hơn các tôn giáo lớn trên thế giới, bởi vì truyền thống Phật giáo đã công nhận rõ ràng quyền bình đẳng đối với phụ nữ. Thiên chúa giáo không có truyền thống về bình đẳng giới trong giáo sĩ linh mục. Hồi giáo, Do Thái giáo, hoặc các trường phái khác nhau của Ấn Độ giáo tương tự cũng vậy. Phật giáo tiên phong đi trước thời đại trong việc công nhận ‘**nhân quyền phụ nữ**’ từ lúc, “khi tôi (Đức Phật) vừa mới chứng đạt giác ngộ tối thượng” tại Bồ Đề Đạo Tràng.

Do đó, truyền giới cụ túc cho chư ni (women) là một phần của truyền thống nguyên thủy; đây cũng là nguyện vọng của Đức Phật đã tuyên bố.

NHỮNG TRỞ NGẠI ĐỐI VỚI BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TĂNG ĐOÀN NGUYÊN THỦY

Có hai trở ngại chính để chấp thuận việc truyền giới tỳ kheo ni trong Phật Giáo Nguyên Thủy:

1. Không hiểu biết của người đưa ra các quyết định chi phối tăng đoàn

2. Không hiểu biết về luật tạng, các giới pháp được đức Phật thiết lập nhằm hạn chế những quyết định nào có thể tạo ra.

- Nhiều Tăng sĩ người Thái lý luận rằng, quy chế của Tăng già (Sangharaja) Thái Lan vào năm 1928, cấm việc truyền giới cho các tu nữ:

Thông báo

“Không cho phép bất cứ tỳ kheo tăng nào truyền giới xuất gia cho phụ nữ.

Bất kỳ người nữ nào muốn xuất gia như một sa di ni (Samaneri), tuân theo sự chấp thuận của Đức Phật, phải được thọ giới từ một tỳ kheo ni đã thọ cụ túc giới. Đức Phật thiết lập pháp chế, chỉ có tỳ kheo ni hơn 12 hạ (vassas) mới đủ điều kiện trở thành giáo thọ (pavattini).

Đức Phật không cho phép tỳ kheo tăng làm giáo thọ trong nghi lễ này. Thật không may, dòng truyền thừa tỳ kheo ni đã phai dần và mất hẳn. Từ đó, không còn tỳ kheo ni cụ túc giới (fully-fledged) để tiếp nối dòng truyền thừa nữa; và cũng không có sa di ni (Samaneris) nào được thọ giới đúng pháp từ một tỳ kheo ni cụ túc giới.

Vì thế, cả hai dòng truyền thừa tỳ kheo ni và sa di ni (Samaneri) đã mất hẳn. Như vậy, bất cứ tỳ kheo tăng nào truyền giới xuất gia cho người nữ trở thành sa di ni; có thể nói, vị tỳ kheo ấy không tuân theo giới pháp của Đức Phật chế định. Nói đúng hơn, vị ấy tự hướng dẫn theo cách riêng của mình và xa rời sự hướng dẫn mà Đức Phật đặt ra. Điều này sẽ gây nguy hại cho đạo Phật và không phải là một điển hình tốt cho các tỳ kheo khác.

Vì vậy, tất cả chư tăng và tập sự thuộc hai tông phái (Nikayas) bị nghiêm cấm truyền giới cho bất kỳ người nữ nào như một tỳ kheo ni (Bhikkhuni), thức xoa ma na ni (Sikkhamana), hoặc sa di ni (Samaneri) từ ngày ấy trở đi.”

*Phra Bancha Somdet Phra Sangharacha Jiao Gromluang Jinawarn
Siriwad (ngày 18 tháng 6, PL-2471)*

(Văn bản thông báo hành chánh của cuộc họp Hội đồng Tăng Già (Thái Lan), Tập 16, trang 157)

Giống như văn bản giới luật thời xưa, Tăng già (Sangharaja) Thái Lan cùng với Hội đồng Trưởng Lão Thái Lan (Mahatherasamakom) thành lập pháp chế chỉ để thi hành hợp pháp cho các vấn đề liên quan trực tiếp đến chư Tăng và tập sự của hai tông phái Phật giáo Thái Lan, Mahanikaya và Dhammayuttanikaya. Pháp chế này sẽ không hợp pháp thi hành đối với chư Tăng của các tông phái khác, chẳng hạn như chư Tăng Phật giáo Đại Thừa Trung Hoa ở Thái Lan, **cũng như các vị tu nữ**. Đối với chư Tăng (đúng nghĩa – well meaning) đang chờ đợi Hội đồng Trưởng Lão Thái Lan quyết định hợp pháp cho các Tỳ kheo Ni Nguyên Thủy, họ sẽ phải chờ đợi mãi mãi. Hội đồng Trưởng lão ở Thái không có quyền hợp pháp để quyết định các vấn đề vượt ngoài khả năng này.

Khi Cố Trưởng lão Somdet Phra Pootajarn, còn ở vị trí lãnh đạo Hội đồng Trưởng lão Thái Lan, đã nói với tôi vào năm 2009 về việc liên quan đến vấn đề giới đàn Tỳ Kheo Ni, “luật pháp Thái Lan không thể triển khai ngoài nước Thái”. Thực chất, luật Tăng già Thái Lan không thể quản chế những Tăng sự của các nước Sri Lanka, hay nước Úc.

Thật vậy, Đức Phật thiết lập nội quy Tăng sự (Sanghakamma), chẳng hạn như giới đàn tỳ kheo ni, sẽ được quyết định bởi Tăng đoàn địa phương; có nghĩa là chư Tăng Ni trong cùng hội chúng. Các quyết định hoặc ý kiến của Tăng đoàn khác không có hiệu lực. Ban Tăng Sự được quyền quản lý từng hội chúng. Đây là chế định của đức Phật.

- Tuy nhiên, mỗi Tăng đoàn đều phải nghiêm trì giới pháp gọi là Luật tạng. Như vậy, các quy định này có phải là một trở ngại cho giới đàn Tỳ Kheo Ni không?

Quy chế của Tăng già Thái Lan năm 1928 đưa ra, một Tỳ-kheo Tăng không thể truyền giới cho một Tỳ kheo Ni, vì cần chư Tỳ kheo Ni khác truyền giới cho một người tu nữ. Đây là điểm tranh luận. Trong tác phẩm mới đây, “Sự phục hồi Ni giới Tỳ kheo Ni và Sự suy tàn của Sasana”, của học giả nổi tiếng là Tỳ Kheo Analayo (Journal of Buddhist Ethics, Vol. 20 2013, available on-line at <http://blogs.dickinson.edu/>

buddhistethics/files/2013/09/Analayo-Legality-final.pdf), tác giả lập luận (các vấn đề) cho một giới đàn hợp pháp. Nhìn chung, ông ta lý luận, ban đầu Đức Phật cho phép chư Tỳ Kheo Tăng có quyền truyền giới cho chư Tỳ Kheo Ni. Sau đó, Đức Phật đã cho chư Tỳ Kheo Ni được quyền truyền giới lại theo nghi thức giới đàn gồm nhị bộ; đầu tiên trong Tăng đoàn Tỳ Kheo Ni và sau đó trong Tăng đoàn Tỳ kheo Tăng. Tuy nhiên, ngược lại với lịch sử giới đàn Tỳ Kheo người ta thấy rằng bất cứ khi nào một giới đàn mới được Đức Phật cho phép thì nghi thức trước đó bị hủy bỏ ngay tức khắc, **Đức Phật đã không hủy bỏ giới đàn đầu tiên của Tỳ kheo Ni do Tỳ kheo Tăng truyền giới**. Đó là nguyên tắc chung của Phật giáo Nguyên Thủy, “Không được hủy bỏ những gì Đức Phật đã chế định” (một trong bảy nguyên nhân để Phật giáo trường tồn – Kinh Tăng Chi, 7.23). Đây là luận điểm mạnh mẽ duy nhất để giới đàn Tỳ Kheo Ni được hợp pháp do Tỳ kheo Tăng truyền giới.

Nhận định chung cho thấy, Giới đàn Tỳ kheo Ni đầu tiên trong thời hiện đại đã xảy ra vào năm 1998, tại Bồ Đề Đạo Tràng. Đây giới đàn gồm nhị bộ với nghi thức đầu tiên của Tỳ kheo Ni Trung Quốc theo Luật “Dharmagupta” và sau đó là Tăng đoàn Phật giáo Nguyên Thủy quốc tế. Điều này có hợp pháp không?

Có bốn cách, và duy nhất chỉ với bốn cách này một giới đàn có thể bị đánh giá bất hợp pháp:

1. **Simavipatti**: Khi một vị Tăng hay Ni trong giới trường, phải hiện diện nhưng vắng mặt.
2. **Parisavipatti**: Khi không có thành phần Giới Sư thích đáng.
3. **Vatthuvipatti**: (dành cho đàn giới) khi giới tử không đủ tiêu chuẩn thọ giới; chẳng hạn như, không đủ tuổi.
4. **Kammavacavipatti**: Khi nghi thức xướng lễ không thành tựu, ví dụ nghi lễ giới đàn không được tác pháp và ba lần yết ma.

Diễn hình Giới đàn tại Bồ Đề Đạo Tràng (Bodh Gaya ordination), không có trở ngại nào:

1. Tất cả chư Tăng - Ni trong cùng giới trường hiện diện đầy đủ,
3. Các giới tử đều đầy đủ tiêu chuẩn, và
4. Nghi thức xướng lễ thành tựu.

Tuy nhiên, có thành phần Giới Sư không? Chư Tỳ kheo Ni Phật giáo Đại thừa có thể đủ tiêu chuẩn làm Tôn Sư (Giới Sư) chứng đàn không?

Không có chứng cứ để thuyết phục rằng, chư Ni Phật giáo Đại thừa Trung Quốc là những vị Tỳ kheo Ni không hợp pháp để tổ chức nghi lễ giới đàn tại Bồ Đề Đạo Tràng. Các dữ liệu chứng minh rằng dòng truyền thừa của họ bắt nguồn từ Tích Lan (Sri Lanka). Nghi thức giới đàn (Tỳ kheo Ni) của họ không khiếm khuyết bất kỳ điều nào trong bốn lý do nêu trên. Họ tổ chức nghi lễ với sự hiện diện của tất cả (chư Tăng - Ni) trong cùng giới trường (được gọi là giảng đường hay nơi). Bao giờ cũng có thành phần Giới sư. Họ đảm bảo giới tử có đủ tiêu chuẩn. Nghi lễ được tiến hành với sự tác pháp và ba lần yết ma giống như Phật giáo Nguyên thủy (Theravada); mặc dù xướng lễ theo Trung Quốc. Đây là chư Tỳ Kheo Ni đúng theo giới Luật và do đó, có thể truyền giới cho các Tỳ Kheo Ni khác.

Nhưng có vấn đề gì, khi thành phần Giới sư của tông phái (Đại thừa Phật giáo - Mahayana) truyền giới cho chư Ni của tông phái khác (Phật giáo Nguyên thủy - Theravada)?

CÁC TÔNG PHÁI TRONG PHẬT GIÁO

Trong Luật Tạng, các tông phái khác nhau của Phật giáo Nguyên Thủy được gọi là “nanasamvasa”. Các Tông phái phân chia hội chúng thực hiện các nội quy Tăng sự (Sanghakamma) dành riêng cho mỗi Tăng đoàn, ngay cả trong cùng giới trường. Luật Tạng cho rằng khởi đầu chỉ có hai Tăng đoàn phân phái (nanasamvasabhumi – Vinaya Mahavagga, chapter 10, verse 1.10):

1. Một Tăng sĩ quyết định chính mình thuộc về một trong hai phân phái, hoặc
2. Tăng già nghiêm khắc bắt buộc vị Tăng ra khỏi hội chúng do phạm tội Ukkhepaniyakamma bằng cách tác pháp và ba lần yết ma.

Nguyên nhân thứ hai tách biệt tăng đoàn không được áp dụng đối với ngày nay. Chỉ còn điều đầu tiên cho sự lựa chọn cá nhân. Cách

đơn giản, theo Luật tạng một Tăng sĩ có thể chọn nghi thức tăng sự (Sanghakamma) với bất cứ tăng đoàn nào cảm thấy thích hợp. Không có trở ngại bất hợp pháp nào cho vị Tỳ-kheo Phật giáo Nguyên Thủy hành lễ Tăng sự (Sanghakamma) với vị Tỳ-kheo Phật giáo Đại thừa. Thật vậy, nói một cách chính xác, không có Tỳ-kheo Nguyên Thủy hay Đại Thừa; Theo giới Luật, chỉ có Tỳ-kheo thuận duyên thực hành theo truyền thống Phật giáo Nguyên Thủy hoặc Đại thừa. Do đó, một nhà sư thọ giới theo nghi lễ Phật giáo Nguyên Thủy có thể gia nhập vào tu viện Phật giáo Đại thừa mà không cần thọ giới lại.

Như vậy, theo Luật Tạng Tỳ-kheo Ni Phật giáo Đại thừa có thể thực hiện nghi lễ giới đàn đầu tiên cho vị tân Tỳ-kheo ni, và sau đó tiến hành nghi thức thứ hai của giới đàn nhị bộ cùng với chư Tăng Phật giáo Nguyên Thủy. Đây là các nghi thức đã diễn ra tại Bồ Đề Đạo Tràng. Không có lý do bất hợp pháp nào dựa trên Luật tạng ở đây cả. Và Tông phái nào các vị Tỳ-kheo Ni thọ giới tại Bồ Đề Đạo Tràng, họ sẽ chọn!

GIỚI ĐÀN TỶ KHEO NI Ở PERTH NĂM 2009

Một khi đã có Tỳ-kheo Ni Phật giáo Nguyên thủy, thì việc tổ chức giới đàn cho bốn Tỳ-kheo Ni vào tháng 10 năm 2009 tại Perth, tương đối dễ dàng. Mặc dù, thời điểm ấy gặp một số rắc rối, các vị Tỳ-kheo Ni thọ giới cụ túc hiện nay phải được công nhận như là chư Tỳ-kheo Ni đúng theo Luật tạng. Như người xưa đã nói: “Người ta không thể làm trứng chiên mà không đập vỡ trứng”.

Ở Perth, Ni đoàn Tỳ-kheo Ni đang phát triển, Ni Viện Dhammasara hiện có 11 thành viên Ni đang chờ đón tu nữ khắp nơi trên thế giới muốn thọ giới. Gần đây, một kênh truyền hình Thái Lan đã đến thăm Dhammasara và phỏng vấn các Tỳ-kheo Ni. Ở Thái Lan có khoảng 100 Tỳ-kheo Ni (Murray Hunter, ANU, 2014/02/01) và ở Sri Lanka khoảng 800 Tỳ-kheo Ni (The Sunday Leader, Sri Lanka, 03 tháng 3 năm 2013). Họ có thể không được tất cả chư Tăng tôn trọng, nhưng họ càng trở nên được tôn kính hơn đối với cộng đồng Phật tử, đặc biệt các nước phương Tây. Các vị Tỳ-kheo Ni ở Perth đang phụng sự thuyết

giảng và dạy thiền. Họ được hộ trì mạnh mẽ và xứng đáng với vị trí một trong tứ chúng của Phật giáo như Đức Phật mong muốn.

NHU CẦU LÃNH ĐẠO PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY HIỆN TẠI TÙY THUẬN CHO GIỚI ĐÀN TỖ KHEO NI

Điều chư Tăng Thái Lan quan tâm là giới Sư (pavattini) tại đàn Giới Tỳ kheo Ni ở Perth, Ayya Tathaaloka, đã viếng thăm (Trưởng Lão) Ajahn Maha Boowa tại (Chùa) Wat Bahn That ở Udon, trước khi Giới đàn Tỳ kheo Ni tổ chức ở Perth. (Trưởng Lão) Ajahn Maha Boowa mời sư cô nghỉ lại đêm bên dãy phòng chư ni, công nhận giới phẩm của Sư cô bằng cách mời Sư cô đến giảng đường Tăng và giới thiệu trước hội chúng chư Tăng cùng Phật tử rằng Sư cô là một Tỳ Kheo Ni.

Nhiều nhà lãnh đạo có thể lực ở Thái rất tôn kính (Trưởng lão) Ajahn Maha Boowa đến mức việc này có thể khuyến khích các bậc Tôn Túc trưởng lão khác chấp nhận sự hiện hữu của chư Tỳ kheo Ni Phật giáo Nguyên thủy ở Thái Lan. Sự chấp thuận của chư Tăng lãnh đạo Phật giáo sẽ đem lại thái độ tôn trọng Tỳ kheo Ni trong giới Phật tử cư sĩ. Nhờ đó, nữ giới sẽ có quyền lãnh đạo nhiều lĩnh vực khác vì lợi ích và phát triển của chính đất nước họ.

SỰ LIÊN QUAN VỀ GIỚI ĐÀN TỖ KHEO NI ĐỐI VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THIÊN NIÊN KỶ THỨ 3

Trong một bài báo được ấn hành gần đây của Emma Tomalin và Caroline Starkey (bản tin Sakyadhita, mùa đông năm 2012), các tác giả đã khám phá rằng Phật giáo ở Thái Lan và Campuchia vẫn đóng vai trò duy trì bất bình đẳng giới trong giáo dục và, “ngghi vấn cuối cùng, cái gì là mối quan hệ giữa sự xác nhận lại quyền thọ giới truyền thống của phụ nữ và quyền nữ giới thông qua giáo dục?” Họ ghi nhận, “một số học giả cả Thái Lan và phương Tây, đều đề cập Phật giáo như là yếu tố biện minh cho sự bất bình đẳng giới trong lịch sử, đặc biệt ở những vùng nghèo nhất.” Ngoài ra, “Nhiều người biện hộ giới đàn Tỳ Kheo Ni được xem là có mối quan hệ trực tiếp giữa tầng lớp thấp của phụ nữ

trong truyền thống Phật giáo và tình trạng thấp kém của phụ nữ trong xã hội Phật giáo.

Như vậy, khôi phục quyền bình đẳng cho phụ nữ trong Tăng đoàn Phật giáo Nguyên Thủy thông qua sự phục hồi giới đàn Tỳ kheo ni, chúng ta sẽ giải quyết tình trạng thấp kém của phụ nữ ở nhiều quốc gia Phật giáo Nguyên Thủy, thúc đẩy bình đẳng giới trong giáo dục và nhờ đó, tạo thành lời tuyên bố mạnh mẽ để hỗ trợ Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ thứ ba của Liên Hợp Quốc.

Bằng cách chỉnh sửa lại chính ngôi nhà (Phật giáo) của chúng ta trước, chúng ta mới có cơ hội và uy thế đạo đức đáng kể qua các cuốn sách lẫn bài giảng để động viên, khuyến khích Phật tử hưởng ứng tinh thần bình đẳng giới trong các lĩnh vực khác hơn là Tôn giáo. Điều đó sẽ hướng đến một thế giới ít bạo lực, sức khỏe tốt và thịnh vượng hơn.